

# Kỷ Niệm với Ái Hữu Nguyễn Văn Chiêu

*Nguyễn Thiệp*

**Ghi chú của ban phụ trách:** Trong tập thể Ái Hữu Công Chánh, già hay trẻ, đều gọi nhau bằng Ái Hữu cho có tình hơn. Ban phụ trách đã sửa và cắt bớt nhiều đoạn của bài này, vì quá dài, nếu đăng làm hai kỳ thì mất sự liên tục. Đã có sự đồng ý của tác giả.

Ái hữu Nguyễn Văn Chiêu sinh năm 1927, quê tỉnh Trà Vinh. Năm 1946 đi tàu Pasteur từ Vũng Tàu đến hải cảng Marseille. Lên Paris học lớp Toán đặc biệt, thi đậu vào trường Ponts et Chaussées. Tốt nghiệp kỹ sư vào năm 1950.

Tại Việt Nam đã giữ các chức vụ: Giám Đốc Hoả Xa Trung Việt, Giám Đốc Thương Cảng Sài Gòn, Tổng Giám Đốc Thương Cảng, Giám Đốc Hoả Xa Việt Nam.

Mất ngày 20/9/2007 tại Paris

Ông là một người công chức thanh liêm, tính tình bộc trực, không xu nịnh người quyền thế, không sợ cấp trên, không bè phái, giữ được cái tư cách của một kẻ sĩ. Sống trong một thời chiến tranh, ly loạn, có nhiều điều bất ưng, làm người trong sạch cũng rất khó, và có thể làm cho một số người không ưa.

Tôi được biết Ái Hữu Chiêu khi ông dạy môn bê-tông cốt-sắt tại trường Công Chánh vào năm 1963. Thời đó, ông luôn luôn mặc áo quần trắng, làm tôi tưởng ông là sĩ quan hải quân, được trường Công Chánh mời dạy học thêm. Đạo đó, ngoài các giáo sư chuyên môn mà Bộ Giáo Dục Pháp cử qua dạy trong chương trình viện trợ kỹ thuật, thì đa số giáo sư còn lại là viên chức cao cấp của chính phủ tại các nha, sở

và có rất ít giáo sư chuyên nghiệp. Ông Chiêu thường lái chiếc xe “2 ngựa” Citroen (Citroen deux cheveaux), màu lam xám, chiếc xe nhỏ tí



xíu, và trông xập xệ, đơn sơ, mà nhiều người gọi đùa là xe lợp tôn. Khi đó, ông làm Giám Đốc Thương Cảng Sài-gòn, có nhiều phương



tiện, và có nhiều xe tốt, đẹp, nhưng ông không thích, chỉ khoái chiếc xe lợp tôn 2 ngựa mà thôi. Ông tự lái lầy, không cần tài xế. Thường các vị khác thì tài xế túc trực suốt ngày, có khi cả đêm nữa. Nhiều người cho rằng ông lập dị, nhưng tôi thì nghĩ rằng ông giản dị, không ưa se sua, khoe mẽ.

Rất nhiều khi đứng trên bục giảng bài, quay lưng lại phía sinh viên, một tay ông cầm phấn viết lên bảng, tay kia ông moi moi sau mông, có lẽ ngứa, quên mất đang đứng trên bục giảng bài. Anh Tuyên thường đá chân tôi dưới gầm bàn và nheo mắt cười, nụ cười tếu lảm. Về sau, cứ nhắc đến ông Chiêu, là chúng tôi cứ nhớ đến hình ảnh vui vui đó.

Tiếng nói của ông thường lớn, hay nhấn mạnh các câu. Nếu không quen nghe, thì tưởng ông hơi gắt gỏng. Trong lớp học, ông thường nói chuyện đời với sinh viên. Ông đưa ra những lời phê bình về những cái chưa tốt trong xã hội, mà không sợ bị tai họa, bị trừ ếm. Chúng tôi rất ngưỡng mộ cái khí khái đó. Cũng như ngưỡng mộ cụ Trần Văn Bạch, dám chê là Tổng Thống không biết chi về canh nông cả, hỏi những câu vớ vẩn. Chúng tôi ngưỡng mộ cái ngang tàng, không sợ trời đất chi cả. Chứ chúng tôi biết rõ, Tổng Thống đâu cần có kiến thức chuyên môn của một chuyên viên.

Trong một năm dạy, ông đã hé cánh cửa của môn học này cho chúng tôi nhìn vào, và chỉ cho chúng tôi những điều căn bản thôi. Dù để sau này khi vào nghề, chúng tôi có một chút vốn liếng sơ khai, để đọc sách, và đi sâu vào chuyên môn, thực tập và thực hành.

Khi tôi vào làm việc cho Khu Kỹ Nghệ An Hoà, tại đường Hàn Thuyên, trước dinh Độc Lập, thì tôi ngạc nhiên thấy ông hay lui tới nơi đây, tôi tưởng ông đến chơi thôi, tôi không biết ông là một trong những Quản Trị Viên của chương trình kỹ nghệ này. Vì ông không là một cấp chỉ huy trong sở tôi làm, nên chúng tôi thường nói chuyện với ông rất vui và tự nhiên.

Thời đó tôi còn độc thân, tan sở không về nhà ngay, thường ghé phố chơi, vào các tiệm sách, đi ăn, đi xem chiếu bóng, ghé nhà bạn bè, bà con, khuya mới về ngủ để hôm sau đi làm.

Nhiều khi đi qua đường Hàm Nghi, và gặp ông Chiêu. Ông kêu tôi đi chơi, lên chiếc xe 2 ngựa, ông lái đi vòng vòng đây đó khắp phố. Ông thường nói với tôi rằng “mình đi ăn chực”, ý ông là, ghé nhà bạn bè, gặp bữa cơm chiều, họ sẽ mời, và mình xông vào mà “ăn chực.” Tôi thì không ưa ăn chực, vì ngược, vả lại ông ăn nhà bạn của ông thì được, bởi ông có cái thân tình với họ, còn tôi thì lạ hoắc, ăn chực nhà người ta kỳ lắm. Nhưng chịu ông, tôi đi theo, mà trong bụng cứ cầu cho đừng gặp bữa ăn, và nếu có gặp bữa ăn thì mong người ta đừng mời chúng tôi. Ông đưa tôi đến nhiều nhà rất lớn, và sang trọng trong Sài Gòn, chủ nhân là những người có tiếng tăm trong xã hội. Tuổi trẻ, tôi cũng tự ái dần trời, nên không nhân dịp đó, mà làm quen, mà kết thân để sau này nhờ vả. Tôi chỉ xã giao và giữ một khoảng cách, vì không muốn họ hiểu lầm là tôi muốn kết thân để cầu cạnh họ. Cũng có thể ông Chiêu có hảo ý, muốn cho tôi được quen với những người này, nhưng tôi không biết. Rất nhiều khi không “ăn chực” được, tôi mừng lắm, ông và tôi về chợ Cũ, vào quán cháo cá góc Hàm Nghi và Tôn Thất Thiệp leo lên gác lầu húp cháo. Khi đó, tôi còn độc thân, ăn uống đâu mà không được, ăn uống giờ nào mà chẳng xong, và cũng không nghĩ đến rằng, ông đã có vợ, có con. Ăn no rồi, về nhà ông làm sao mà ăn tối? Trả lời ra sao với vợ đây?

Ông thường cho tôi biết ông Bộ Trưởng này không trong sạch, ông Tổng Giám Đốc kia tham lam, bè phái. Tôi thường nghĩ là nhận xét của ông đúng.

Ông thường gọi những người đang ở trong vùng quốc gia, theo cộng, hay thân cộng là “cô-cô”. Ông nói với tôi về một số người mà ông nghĩ là cô-cô. Khi đó tôi không tin những người đó là cộng sản. Sau này, một số người đó, đã bị chính quyền quốc gia bắt giữ một thời

gian rồi thả ra, về làm lại tại các công sở. Một số khác, thì sau 1975, cũng lòi đuôi cộng sản.

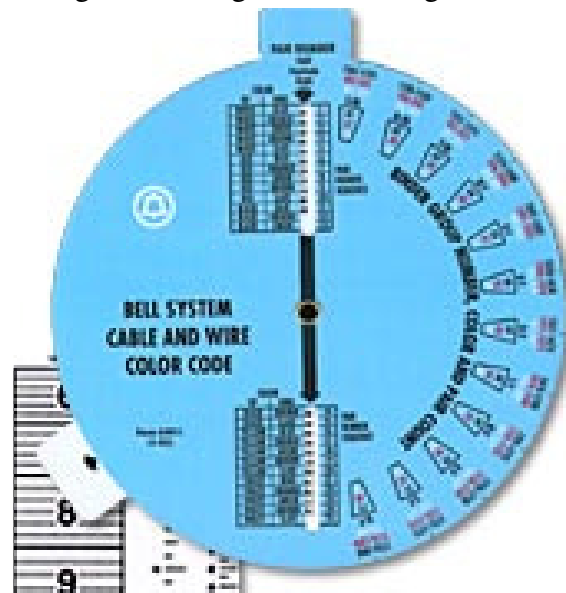
Đi chơi, ông hay kể chuyện bên Pháp, Ông kể cho tôi nghe nhiều lần về chuyện dân Do Thái. Họ giàu lắm, nhưng rất hà tiện. Giàu thì giàu, chứ mỗi ngày chỉ ăn bánh mì phết bơ mà thôi. Con cái họ phải học hành chăm chỉ. Dân họ thường nâng đỡ nhau tận tình. Con nít Do Thái thường được thầy Do Thái đến nhà kèm, học thêm hàng ngày, giảng bài cũ, và dạy bài mới. Họ dạy cho nhau mà thôi. Có lần, thằng bé Do Thái dẫn bạn về nhà, núp trong tủ áo, để nghe giảng bài. Ông thầy bắt được thằng bé núp trong tủ, đập vào bụng và mắng “Thằng Tàu bản thù”. Người Do Thái chịu khó học hành lắm. Làm nghề gì cũng ráng học cho thật cao. Học cho đến tiến sĩ mới chịu thôi. Bởi vậy, họ nắm được rất nhiều địa hạt quan trọng của thế giới, nhất là ngành tài chính. Ngay cả bên xứ cộng sản Nga Xô, dân Do Thái cũng rất có thế lực trong đảng Cộng sản.

Ông hay cho tôi mượn những loại báo kỹ thuật, và chỉ cho tôi xem các loại cơ giới mới, mà các xứ tiên tiến đang sử dụng trong nghề công chánh. Tôi cũng không chú ý lắm, nhưng tôi nghĩ ông là người rất cầu tiến, và muốn đem kỹ thuật tân tiến áp dụng cho dân mình, cho mau được theo kịp người.

Có một lần, gần toàn thể anh em kỹ sư chúng tôi, 15 người, có xung khắc với anh Giám Đốc tại khu kỹ nghệ An Hoà. Cuộc tranh chấp cần có người hỗ trợ, dù chúng tôi đoàn kết, nhưng ở trong thế yếu, vì nhiều anh cũng sợ cái “vòng kim cô” (đi quân dịch) mang trên đầu. Ban Giám Đốc có thể loại tên ra khỏi danh sách xin hoãn dịch, thì bị đi lính ngay. Khi đó, tôi viết thư cho ông Chiêu, và yêu cầu ông, nếu thấy chúng tôi sai thì đừng binh, mà thấy chúng tôi đúng, thì đừng bỏ (khi đó ông Chiêu là một Quản Trị Viên của khu kỹ nghệ này.) Dù chúng tôi có đúng tới mức nào đi nữa, có lẽ với cương

vị của ông, ông cũng khó ra mặt binh chúng tôi. Ông đã giải quyết rất khéo léo và tế nhị. Sau này nghĩ lại, tôi phục ông quá. Khi đó, ông Chiêu nhờ ông Tổng Giám Đốc của tôi, chuyển tay cho tôi một món quà tặng. Đó là cái thước tính (cái slide rule/règle à calcul). Ý như muốn nhắn với ông này, nếu có trù ếm, thì cũng đừng cạm tàu ráo máng, vì còn có người biết đến cái chuyện này.

Cái thước tính này, có hình tròn như cái đĩa, đường kính chừng một tấc. Nó gọn và tiện lợi,



và sau này, khi tôi đi tù cộng sản về, sử dụng, làm mấy anh kỹ sư cán ngổ miền Bắc rất ngán cái đĩa “tiên tiến hiện đại” này. Làm sao mà không cộng trừ, nhân chia, lại “tính mau như gió”. Mỗi lần xài cái thước tính này, thì tôi chợt nhớ đến ông Chiêu.

Một lần, ông Chiêu đi tìm người để điều hành một nhà máy tẩm dầu cây gỗ thông ở miền Trung. Ông hỏi tôi có biết ai có khả năng, và trong sạch thì giới thiệu cho ông. Ông hỏi tôi có muốn ra điều hành công ty này không. Tôi thẳng thắn từ chối, nói thật là đang ở Sài Gòn, vui và yên thân, không tội gì đi xa thủ đô, buồn lắm. Ông cười và đồng ý là tôi nghĩ đúng.

Khi ông làm Giám Đốc Hoá Xa, thỉnh thoảng tôi cũng có gặp ông, ông cho mượn mấy tờ báo kỹ thuật tiếng Pháp, và rủ đi chơi quanh quanh. Một lần, ông than là anh Trưởng Khu Hoá Xa bị nghiệp đoàn tố tham nhũng. Tôi biết anh này, và nói với ông là nên điều tra kỹ, chứ theo tôi nghĩ, thì anh này cũng là hạng người trong sạch. Tôi biết anh ấy, và tôi thật tình nghĩ vậy. Không biết lời nói của tôi có ảnh hưởng đến mức nào, nhưng sau đó, mọi sự đều êm đẹp.

Cũng có người nhờ tôi xin ông Chiêu cho họ vài ân huệ đặc biệt, tôi chối từ ngay, vì biết ông thẳng tính, công bằng, và tôi cũng không muốn ông làm điều sai trái.

Một lần khác, nhờ ông Chiêu mà tôi cứu được một anh bạn khỏi đi tù, vì tội làm thuyền trưởng, mà để chiếc tàu thủy của Hoá Xa ủa vào bãi cát, mắc cạn. Đây là một trường hợp gặp chuyện xui của người thuyền trưởng.

Có lần ông khuyên tôi, cứ ở ngay thủ đô, thì mình còn giữ được cái thanh liêm ngay thẳng. Về địa phương, muốn thanh liêm cũng không được. Vì nhiều Tỉnh Trưởng ép Trưởng Ty làm những chuyện sai trái, không làm thì họ gây khó khăn, mà làm thì kẹt, và đôi khi còn phải kết cấu với bọn tham nhũng mới sống sót được. Tôi ghi nhận lời vàng ngọc đó, để giữ mình.

Vì chiến tranh, và Việt Cộng luôn luôn phá đường, gài mìn, nên Công Ty Hoá Xa Việt Nam vào lúc ông Chiêu làm Giám Đốc gặp nhiều khó khăn. Phải kiên nhẫn lắm, mới điều hành cho sinh hoạt được liên tục. Tàu bị trật rầy do phá hoại như cơm bữa. Chắc ông Chiêu cũng chán nản, nhưng không làm chi được hơn. Chỉ một tên du kích, ban đêm lên ra gài mìn trên đường rầy ở một đoạn đường vắng vẻ. Gài mìn thì dễ, mà canh phòng thì khó. Không đủ

nhân lực. Thế nhưng công ty Hoá Xa vẫn hoạt động cho đến ngày miền Nam mất.

Tôi lại gặp ông Chiêu trong trường trung học Gia Long, khi đi trình diện “học tập cải tạo một tháng” rồi về. Không ai nghi ngờ chi cả. Có người than rằng, sao học gì mà lâu thế, đến những một tháng lận.

Trong trại tù cải tạo Long Thành, ông Chiêu ở cùng nhà số 5 với tôi. Ông ở chung với nhóm anh em Hoá Xa. Nhiều buổi chiều, sau khi ăn xong, tôi thường cùng ông đi bộ ra hướng hội trường, và nói chuyện thời sự. Ông cũng không tin chi lắm về thời gian học tập chỉ một tháng. Tôi thì nghi ngờ từ khi mới ra đi, nên đã chuẩn bị cho mình sáu tháng. Hình như ông Chiêu bị gã cán bộ quản giáo già tên là Trí Dũng “chiếu tướng” hơi kỹ. Sau này, tôi nghĩ là gã cán bộ muốn làm tiền. Nhưng ông Chiêu là người trong sạch xưa nay, bây giờ dù có muốn chạy tiền để được tha về, thì cũng không biết nói làm sao, và e cũng không dám nói.

Nhiều lần tôi ngâm thơ bàn với ông Chiêu, là sau khi ra tù, tôi kiếm một chiếc xe vận tải, giả vờ đi buôn bán theo tuyến đường Đông Hà, Lào, rồi tìm đường trốn qua Thái Lan. Khi đó, tôi chưa biết dưới chế độ Cộng Sản thì mọi việc thương mại đều bị cấm đoán, và việc đi qua Lào là chuyện mơ mộng, không tưởng. Tôi nói, sẽ rủ ông cùng đi, thoát khỏi chế độ này. Dù sao, khi đó mà nghe có con đường thoát, thì cũng lên tinh thần chút chút. Ông thường bàn với tôi về chuyện đóng thuyền buồm, dưới đáy nặng, trọng lực kéo xuống, giông bão không lật được thuyền. Có lẽ, ông muốn ám chỉ chuyện dong buồm ra khơi, chứ ở tù, thì bàn chuyện chơi thuyền làm chi ?

Thường ngày ông đã ít cười, khi ở tù, tôi không thấy ông cười bao giờ. Khi nào cũng có vẻ buồn bã. Có lẽ ông nhớ vợ, nhớ con, và

buồn cho thân phận, như bao nhiêu người tù khác. Hơn nữa, trong tù thời đó đói lắm, vì gia đình chưa được thăm viếng, bới xách. Đói vàng mắt. Thấy ông buồn, tôi cũng thường nói những lời an ủi, cho ông lên tinh thần. Chứ thực tình, thì tôi cũng chẳng lạc quan gì, chỉ có liều, đến đâu thì đến, chết là cùng.

Tôi thường nói với ông rằng, thế nào chúng nó cũng thả mình ra. Không ba năm, thì năm năm, mười năm. Chứ nhót hoài làm chi. Nghĩa là có hy vọng một ngày kia sẽ hết tù tội. Không buồn làm chi. Khi đó tôi không rành tâm lý, an ủi kiểu đó thì chỉ làm cho người ta buồn hơn mà thôi. Vì khi ở tù, ai cũng hy vọng, ngay ngày mai được phóng thích, mà chậm lắm là tuần sau, tháng sau. Nói đến chuyện ba năm, năm năm, mười năm, thì không phải là an ủi, mà là làm mất tinh thần thêm. Khi đó, tôi đọc thân, không phải lo lắng cho vợ con. Nếu có bò bịch, mà cô bồ có đi lấy chồng, thì còn mừng hơn nữa, vì cô khỏi phải liên lụy với một kẻ tù tội như tôi, và tôi cũng khỏe thân.

Vì nhu cầu tái thiết sau chiến tranh, nên Cộng Sản có chính sách cho chuyên viên ra tù sớm, để sử dụng. Tôi được tha về sớm hơn là tôi dự định. Khi đó, tôi đang chơi cờ tướng, chơi cờ vào những lúc chúng nó đọc danh sách tha tù, để khỏi bòn chồn, khỏi nôn nao. Ai cũng hy vọng được tha tù cả. Nếu không có tên mình được tha, thì tiếp tục ván cờ, trí óc để trong ván cờ, không có thì giờ mà buồn tủi thân phận.

Tôi bí mật gặp ông Chiêu, để nhận chuyển cho ông một lá thư gửi về nhà. Lá thư ngắn, gọn, nhỏ. Tôi vê tròn lại, bỏ vào ruột cây bút, để tránh bị kiểm soát. Những anh em khác thì nhẩn miệng.

Sau tôi không lâu, ông Chiêu cũng được phóng thích. Tôi có ghé thăm ông tại nhà. Lúc này, ông có vẻ cẩn thận và lo lắng lắm. Nhiều

lần tôi khuyên ông nên đi vượt biên, ông thường nói rằng, vì nhiều người biết mặt ông, khi ông làm ở Thương Cảng, và Hoả Xa, cho nên đi đường là họ nhận ra ngay, không đi được đâu. Tôi thấy ông cẩn thận là đúng. Đi vượt biên phải liều. Không liều không được. Cũng có thể ông có con đường bảo lãnh qua Pháp, chắc chắn, và ít nguy hiểm hơn.

Tôi hỏi mượn sách của ông, những cuốn sách dạy về đi biển. Ông có loại sách này, vì có thời ông làm Giám Đốc Thương Cảng Sài gòn. Những cuốn sách đi biển của ông, tôi đọc kỹ lắm. Tôi mượn thêm sách đi biển của người xưa, từ thời Kha Luân Bố, để tính chuyện vượt biển bằng thuyền gỗ. Nhờ sách của ông Chiêu cho mượn, mà tôi làm được những cái hải bàn rất lớn, chính xác và nhạy. Cái hải bàn trên thuyền tôi đi vượt biên, là hải bàn tôi tự làm bằng tay, đường kính 25 phân Tây. Tôi còn làm thêm được những dụng cụ thô sơ của người đi biển ngày xưa, để xác định vị trí của thuyền, và đo được tốc độ của thuyền bè, dù cho đang khi sóng gió, bão tố. Thời đó, có nhiều thuyền vượt biên đi đã 7 ngày rồi. Thấy đảo trước mặt, đổ bộ vào, lên bờ thấy khẩu hiệu giăng đầy: “Không có gì quý bằng độc lập tự do”. Thì ra họ đổ bộ lên đảo Côn Sơn. Thuyền bị gió đẩy lui mà không biết. Bờ vậy, nên những dụng cụ của tôi làm, khi đưa cho vài thuyền trưởng sắp lái tàu vượt biên, họ khoái lắm, và thường rủ tôi đi theo họ, khỏi đóng tiền.

Tôi truyền nghề làm hải bàn cho một anh bạn, anh này có cái cơ-xương-tiện nho nhỏ ở Gia Định, anh đã chế hải bàn, bán cho dân vượt biên, kiếm chác được khăm khá.

Khi ông Chiêu đến được Pháp, ông có thư từ cho tôi tại San Francisco. Chúng tôi liên lạc thường xuyên bằng thư. Rồi tôi được ông cho biết đang đi làm cố vấn kỹ thuật cho xứ Mauritanie bên Phi Châu. Các xứ đó, có xứ còn

sơ khai lắm. Họ chưa biết dự trữ lương thực, chỉ với tay hái trái trên cây và đút vào miệng thôi. Ông còn được dặn dò rằng, khi nào đi đường mà xe bị hỏng máy, thì phải chạy trốn tức thì. Vì có thể bị bắt làm thịt. Bên đó, có nhiều ông Bộ Trưởng còn là hội viên của hội ăn thịt người. Tôi nói cho ông nghe, bên Việt Nam có câu “Nhất mực, nhì vàng, tam khoang, tứ đóm”. Minh là Á Châu da vàng, thì thuộc loại ngon hạng hai rồi đó.

Tôi hỏi ông, ở Phi Châu buồn, làm chi cho hết thì giờ? Ông nói, không có gì giải trí cả. Chỉ nghe radio, đọc sách, và nghiên cứu sấm Trang Trình. Ông đi Phi Châu trong một thời gian dài. Sau này bà Chiêu cho tôi biết, thời mới qua Pháp, kiếm việc khó lắm, vì chưa có quốc tịch, và đạo đó đang khan hiếm công việc cho dân kỹ thuật. May nhờ một ông bạn học cũ của ông Chiêu, đang là Bộ Trưởng Bộ “Hợp Tác” (Cooperation) viết giấy giới thiệu, mới tìm ra công việc, để nuôi các con ăn học.

Thấy ông đi làm xa xôi, cô đơn và buồn, nhiều lần tôi khuyên ông nên nghỉ việc. Về Pháp ở với vợ con, sống thanh nhàn, nghỉ ngơi, ở hoài bên Phi Châu uổng tháng ngày. Nhưng có lẽ ông thích đi làm, làm những việc có ích cho xã hội.

Ông Chiêu là người con rất hiếu đễ. Mỗi năm, từ Pháp qua California, Mỹ quốc, thăm mẹ già một lần, ở lại nhiều tuần với mẹ. Nhiều lần ông qua Mỹ, chúng tôi gặp nhau. Ông thường băn khoăn về quê hương, đất nước, và khi nào cũng nghĩ đến, và muốn giúp những nông dân nghèo khó tại Việt Nam, làm sao cho họ bớt khổ. Ông muốn sáng chế ra những thứ dụng cụ mới, cho nông dân đi cấy, đi cày, đi gặt khỏi phải cong lưng cả ngày trên cánh đồng. Ông đưa cho tôi tài liệu về cái lò nấu bằng năng lượng mặt trời, và yêu cầu phổ biến. Tôi vẽ và viết lại cho gọn gàng, cũng có gởi về

bên Việt Nam để làm thí nghiệm. Nhưng vì dùng năng lượng mặt trời, thì phải tốn nhiều thì giờ mới nấu xong nồi cơm, hoặc thức ăn. Bên mình, họ chỉ muốn đốt lửa cháy phùng phùng như lửa rơm, lửa củi mà thôi.

Ông có ghé San Francisco chơi với tôi, và tôi tổ chức những bữa cơm thân mật hàn huyên của các anh em Công Chánh biết ông. Tôi đưa ông đi chơi quanh vùng Vịnh San Francisco. Ông nói rằng, năm 1954 ông có đưa mẹ qua Mỹ thăm ông anh. Ông đã đi chơi Las Vegas, San Francisco vào thời đó. Hồi đó, đường xa lộ tại California mỗi bên chỉ có một làn xe chạy thôi, chứ không phải nhiều như bây giờ. Las Vegas cũng chưa được phát triển lắm, nhưng cũng đã thu hút được rất nhiều du khách.

Anh hai của ông tên Nguyễn Văn Lễ, là một trong những người Việt Nam đi du học tại Mỹ sớm nhất. Có lẽ vào thời 1946 hay 1947 chi đó. Ông này tốt nghiệp PhD về không gian, và làm việc cho công ty nghiên cứu không gian, sau qua làm cho hãng Hughes tại Los Angeles. Thời đó, anh của ông muốn đi du học tại Mỹ, mà Pháp không cho đi. Ông này vào toà đại sứ Mỹ tại Việt Nam để nhờ họ can thiệp. Ông Đại Sứ Mỹ khuyên ông nên đi qua Pháp trước, rồi từ Pháp đi Mỹ thì dễ hơn. Ông Đại Sứ Mỹ tại Việt Nam viết cho ông Đại Sứ Mỹ tại Pháp một cái giấy giới thiệu. Khi đến Pháp, ông anh của ông được Đại Sứ Mỹ tại Pháp cấp giấy cho đi Mỹ. Ông Chiêu nói, anh của ông đến Mỹ thời đó, có gặp được một nhóm người Việt Nam đầu tiên sống tại Mỹ, và được họ giúp đỡ hướng dẫn trong cuộc sống lúc ban đầu. Họ là những thuỷ thủ đi trên một số tàu buôn của Pháp. Khi Pháp bị Đức chiếm đóng trong thời đệ nhị thế chiến, giữa năm 1940, thì mấy chiếc tàu này không về Pháp nữa, mà chạy thẳng qua Mỹ. Sau đó, những người thuỷ thủ Việt Nam này làm cho các công ty của Mỹ, chuyên đi tiếp liệu cho quân đội Mỹ đang chiến đấu tại Thái Bình

Dương. Những thủy thủ này kiếm được rất nhiều tiền, nhưng nghe nói về sau, đa số đều chết vì nát rượu. Họ buồn, cô đơn, có tiền nhiều không biết làm chi, chỉ phung phí và uống rượu.

Bà Chiêu kể rằng, anh của ông Chiêu là ông Lễ, ở trong nhóm khoa học gia nghiên cứu phóng vệ tinh lên không gian. Vào thời đó, vệ tinh chưa phóng lên được vì sức ma sát với không khí, làm vệ tinh nóng phát cháy. Khi anh ông Chiêu đang trình bày dự án chất liệu để bọc vỏ vệ tinh cho nhóm khoa học gia không gian, thì ông bị tai biến mạch máu não, quy xuống bất tỉnh, chở vào bệnh viện cấp cứu. Hai tháng sau, ông trở lại trình bày tiếp, cũng trong lúc trình bày, có lẽ căng thẳng quá, ông bị tai biến mạch máu não lần nữa. Lần này thì đi luôn. Ông này, đã từng được bằng vinh danh của Tổng Thống Mỹ, và của bác học Openheimer.

Ông Chiêu rất say mê nghiên cứu sấm Trạng Trình. Ông thường nói về sấm ký. Những chuyện mà ông Nguyễn Bình Khiêm tiên đoán trong tương lai. Như chuyện sấm ký có nói đến 55 ngày cộng sản chiếm được miền Nam, 55 ngày trận chiến Biên Diên Phủ. Sấm ký cũng có tiên đoán thời kỳ cộng sản thế giới tan rã. Tôi cũng có đọc sấm trạng Trình nhiều lần, nhưng đọc chơi như đọc thơ, đọc truyện, chứ không tin.

Những năm trước, mỗi lần về Bắc California, ông Chiêu tạm trú tại nhà một ông chú. Nhưng sau này, khi vợ chồng người con trai, cùng là bác sĩ nha khoa mở phòng chữa răng tại Milpitas, thì ông về ở với con. Ông Chiêu rất có tình gia đình. Ngoài lòng hiếu với mẹ, ông còn rất quan tâm đến bà con. Ông thường nhờ bà xã tôi, làm sao giới thiệu cho người con ông chú một cô hiền hậu, dễ thương lo làm ăn. Bà xã tôi thì nể nang, cứ dạ dạ, và có tìm nhiều nơi. Nhưng có lẽ thời nay, các cô chỉ muốn tự tìm lấy người họ thích, chứ không ưa qua giới thiệu, mai mối. Bà xã tôi hơi ngán về

chuyện mai mối. Nếu duyên có thành, những khi họ sống hạnh phúc, thì không sao cả. Nhưng những khi gia đình lục đục, có chuyện, thì họ kêu mình ra mà chửi. Trong đám bạn bè quen biết của tôi, có lẽ ông Chiêu là người được bà xã tôi thương mến và kính phục nhất.

Khi về hưu, tôi thường đi chơi xa, ít ở nhà, nên không liên lạc được với ông Chiêu. Tháng 5 năm 2007 tôi dự định đi Pháp chơi, có ý sẽ ghé thăm ông bà Chiêu, nhưng được tin ông đã mất trong năm 2006 rồi. Ông Chiêu thọ được 79 tuổi. Mất vì bệnh suy tim. Bắp thịt tim không làm việc. Bà Chiêu cho tôi biết, trước khi ông Chiêu mất, ông mong nhận được thư của tôi, ngày nào ông cũng hỏi có thư của tôi gửi không. Khi đó tôi đang rong chơi ngày tháng, đi xa, nên không biết.

Trước khi mất, ông còn ăn uống biết ngon miệng, ăn cả gà hấp gừng, thịt heo quay, và nhiều món ngon khác. Bệnh vì cơ tim hoạt động yếu, chứ về tinh thần thì vẫn sáng suốt, minh mẫn. Thể xác thì cũng không đau đớn. Những giờ phút cuối cùng, mạch xuống thấp lắm. Ông Chiêu bảo đừng kêu bác sĩ, vì kêu cũng không làm được gì, uống những giây phút quý báu cuối đời. Phút này, để vợ chồng dành cho nhau. Ông kêu bà lên nằm chung giường. Bảo bà ôm ông đi. Ông nói lời cảm ơn bà đã cùng nhau chia sẻ suốt quãng đời dài. Ông vuốt má bà, và hôn bà.

Ông đã dặn dò gia đình rằng khi ông chết, đừng tang ma linh đình, đừng vòng hoa, đừng thăm viếng, đừng cầu siêu kinh kệ, đừng thông báo bạn bè nhiều. Tang lễ hết sức giản dị. Chết xong thì thiêu, đem tro xuống hải cảng Marseille mà rải xuống biển, vì nơi đó ngày xưa ông đã đi tàu thủy đến Pháp du học, và ông hy vọng, một phần của tro thân sẽ nhờ biển đem về với quê hương. Nơi ông vô cùng yêu mến, mà gần như suốt đời nghĩ đến, muốn làm sao cho dân mình đỡ khổ.

Bà Chiêu nói, ông là một người độc đáo, chăm chỉ, khi nào cũng nghĩ đến đồng bào bên

Việt Nam, và ưu tư đến quê hương đất nước. Bà nói ông ham học, thương vợ thương con. Rất thành thật, không có chuyện gì bí mật với vợ cả. Chuyện tốt, chuyện xấu, đều nói ra. Bà nói rằng, nhiều người cho ông Chiêu là gàn, mát, sợ vợ. Nhưng không phải vậy. Ông Chiêu không hề biết đến tiền bạc. Lãnh lương về thì giao cho vợ, không biết nhà có bao nhiêu tiền, còn bao nhiêu tiền. Mỗi sáng, bà bỏ một ít tiền vào túi áo ông. Để ông tiêu. Nhiều khi thấy còn nguyên, không tiêu gì cả. Ông không bao giờ có nhiều tiền trong túi. Bà nói ông rất thanh liêm. Khi đang làm công chức, có chức vụ, những người trúng thầu đem tiền đến cho, ông nạt nộ, bảo đem tiền đi ra lệ đi, không thì lần sau tôi không cho đấu thầu nữa. Khi đem ruộng đất ở quê cho người ta làm. Những bà già lặn lội từ quê lên, đem cho con gà trống thiến. Ông nhất quyết không nhận. Năn nỉ quá, ông nhận. Nhận xong thì nói với người cho gà rằng, bây giờ con gà này là của tôi, tôi muốn làm chi thì làm phải không? Vậy thì tôi tặng lại bà con gà. Con gà này là của tôi, tôi biếu bà, chứ không còn là con gà của bà nữa. Bà nói muốn tỏ lòng biết ơn? Nếu biết ơn, thì bà hãy trả tiền công xứng đáng cho người làm, giúp đỡ nông dân. Đó là trả ơn tôi. Người ta buồn bã xách gà ra về.

Một chiều hè năm 2008, khi đi qua hải cảng Marseille, tôi nghĩ đến ông Chiêu, và biết rằng tro xác ông đã hoà lẫn nơi đây. Có hạt tro thân nào trôi dạt về quê hương Việt Nam chưa? Tôi tin là sẽ có, và có thể đã có. Tôi dừng lại, nhìn mông lung ra biển mà bồi hồi thương nhớ mênh mang. Lòng cảm khái, tôi chỉ tay ra biển rộng, đọc lời thơ vừa chuyển qua trong đầu rất mau trong cơn xúc động:

**Ông Chiêu ơi,  
Thế gian này mê ngủ,  
Thức chỉ mình ông.  
Ông trắng trong,**

**Bơi ngược giòng đời nước đục.  
Ông xót xa, tan nát tâm lòng.  
Ông sống làm thời giữa quê hương ông,**

\*\*\*\*

**Ôi mãi mãi thân phận long đong,  
Những người sinh làm thế kỷ  
Cỡi hoài hệ lụy, tâm vương, lòng vương,  
E cũng lẽ thường...**

\*\*\*\*

**Nắm tro xương ông.  
Thương nhớ miền đất mẹ,  
Đã dạt về mấy hạt miền cố hương?**

\*\*\*\*

**Bạn bè nghĩ: ông gàn, ông chướng,  
Biết đâu,  
Đa số thiên hạ là bất thường,  
Dèm chê kẻ khí khái hiền lương,**

\*\*\*\*

**Tôi đến thăm ông, ông biết không?  
Mênh mông biển rộng, sóng khơi lòng.  
Vóc tay, nắm cát hoà xương thịt,  
Tôi nhớ ông, và tôi gọi ông ...**

Ông bạn Tây già đi cùng tôi, thấy tôi đứng chỉ tay ra biển mà lẩm bẩm đọc thơ. Ông hỏi tôi nói gì thế? Tôi trả lời là đang chuyện trò với tro xương của ông bạn tôi. /.

Thiếp.